

Bản án số: 07/2018/HS-PT
Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thành

Ông Nguyễn Văn Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu là thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/TLPT-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Trần V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị cáo có kháng cáo: Trần V, sinh năm 1990 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn K 1, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H và bà Lê Thị H; vợ, con: chưa; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra còn có 2 bị cáo khác, không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị (không triệu tập).

Người bị hại không kháng cáo (không triệu tập):

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Lê Tấn Th, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Khu phố x, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo (không triệu tập):

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn K 1, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Trương Thị Ngọc L, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn K 2, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3. Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn M 2, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/5/2017, sau khi nhậu Nguyễn Văn R đến bãi dương lấy một bao màu đỏ bên trong có ba cây mã tấu tự chế rồi rủ Trần V, Nguyễn Thành Q về quán Karaoke 79 ở thôn K 2, xã N, huyện N do bà Trương Thị Ngọc L là mẹ của R làm chủ để nhậu tiếp. Trên đường về Q và V hỏi R mang theo mã tấu đến quán làm gì thì R nói “Đạo này quán Karaoke lộn xộn, có nhiều khách đến quán hát kiếm có quây phá không trả tiền nên đem, mã tấu về quán nếu có trường hợp như vậy thì chém”. R để ba cây mã tấu trong bao màu đỏ dưới gầm giường của phòng ngủ bà L rồi cùng V, Q ngồi nhậu bên hông quán.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, R, V và Q không nhậu nữa, ngồi ở ghế Salon gần phòng Vip2 thì thấy Nguyễn Văn S (Toàn) cùng Nguyễn Văn P (Út), Nguyễn Công H, Lê Tấn C, Lê Tấn T, Đoàn Văn H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh D, Lưu Tấn T từ phòng Karaoke không số ra tính tiền. Thấy nhóm S tính tiền lâu, khó ưa nên R nói với Q, V vào phòng lấy mã tấu mà R đã cất giấu trước đó để chém nhóm S. Nghe R nói vậy, V vào phòng ngủ bà L lấy hai cây mã tấu chạy ra trước, Q cầm 01 cây mã tấu chạy theo sau. V cầm 02 mã tấu chém C, C tránh được nên V quay sang chém T một nhát, T đưa tay lên đỡ thì bị V chém trúng bàn tay. Lúc này, Q cầm 01 cây mã tấu chạy đến chém nhóm S thì bị H ôm lại, làm rơi cây mã tấu xuống đất nên không chém được ai, sau đó Q vào phòng ngủ bà L trốn. R chạy theo định đánh thì được bà L và mọi người can ngăn. Thấy vậy, S nhặt 01 con dao Thái Lan ở dưới đất trước cổng quán đến đâm V rồi rút con dao tại hiện trường. Thấy T bị chém, C đến ôm V lại, V vùng thoát thì làm rơi 01 cây mã tấu xuống đất, trên tay V còn cầm 01 cây mã tấu chạy vào trong quán. C nhặt cây mã tấu lên thì S chạy đến giật cây mã tấu đuổi theo V đến bậc tam cấp, V quay người lại tay trái cầm mã tấu chém S một nhát hướng từ trên xuống trúng vào tay phải. Bị chém, S cầm mã tấu bằng tay trái chém V 01 nhát trúng vào người làm V té ngã xuống nền nhà. Phi thấy S đánh nhau với V nên chạy đến cầm mã tấu chém vào người V rồi chạy ra ngoài đường. C, S, H mỗi người cầm 01 cây mã tấu chém vào cửa kính của quán Karaoke và xe máy của bà L. Sau đó P đưa S vào Thành phố Hồ Chí Minh điều trị vết thương rồi về trình diện, còn T, V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 70/TgT ngày 06/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với anh Lê Tấn T, kết luận: Sức khỏe anh T bị suy giảm do thương tích gây nên là 16%, cụ thể:

- Vết thương ngang mu bàn tay phải tương ứng đốt bàn ngón II, III khâu 08 mũi chỉ line mũi rời kích thước (5,5x0,1)cm, sẹo liền tốt phẳng, bàn tay còn sưng nề, vận động cầm nắm hạn chế (03%).

- Vết mổ nối đầu trong ngón II mu bàn tay phải sẹo liền tốt, cầm nắm hạn chế (03%).

- Điện cơ thần kinh tay phải: Có bằng chứng của tổn thương rễ C7, C8 bên phải mức độ trung bình (11%).

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 105/TgT ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Thuận đối với anh Nguyễn Văn S, kết luận: Sức khỏe anh S bị suy giảm do thương tích gây nên là 13%, cụ thể:

- Vết thương dọc từ mu bàn tay phải kéo dài đến đốt I ngón IV sẹo lồi liền tốt kích thước (10x0,2)cm, ngón IV hạn chế co duỗi, đang trong giai đoạn phẫu thuật kết hợp xương, nếp vết cảm giác nhận biết (08%).

- Nổi gân duỗi bàn tay phải (03%).

- Gãy xương bàn đốt I ngón IV bàn tay phải, can tốt còn kết hợp xương (02%).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần V, Nguyễn Văn R, Nguyễn Thành Q phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điều 20; khoản 2 (thuộc điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Trần V 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và báo quyền kháng cáo.

Ngày 04/12/2017 bị cáo Trần V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức đơn kháng cáo: Đúng hình thức và trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Trần V như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trần V kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần V khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/5/2017, tại quán Karaoke 79 ở thôn K 2, xã N, huyện N bị cáo V cùng với đồng bọn đã có hành vi dùng ba cây mã tấu, trong đó bị cáo V dùng hai cây mã tấu chém nhóm của Nguyễn Văn S và Lê Tấn T, hậu quả sức khỏe của T bị giảm do thương tích gây nên là 16%, sức khỏe của S bị giảm do thương tích gây nên là 13%. Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Trần V phạm tội “Cố

ý gây thương tích” với tình tiết định khung là dung hùng khí nguy hiểm, phạm tội đối với nhiều người và có tính chất côn đồ theo (điểm a, c, i khoản 1) khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho bị cáo Trần V có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo V 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy phía bị hại có phần lỗi và bị cáo cũng có thương tích do nhóm bị hại gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Bị cáo Trần V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần V, sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 2 (điểm a, c, i khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần V 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

[2] Về án phí: Bị cáo Trần V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; Tổ HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thành Quang